



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ
MÙA MƯA NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vttcdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021	4
1.1. Mực nước	4
1.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	4
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	5
1.2. Chất lượng nước	6
1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	6
1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	7
2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021	8
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	8
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	8
3. Cảnh báo mực nước dưới đất	9

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Trị được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Quảng Trị là một tỉnh thuộc lưu vực sông Thạch Hãn có diện tích tự nhiên là 4.739,8km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 23 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Trị gồm 2 tầng chứa nước chính: tầng chứa nước Holocen (qh), tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 515.511,1m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 212,099.1m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qtnn@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

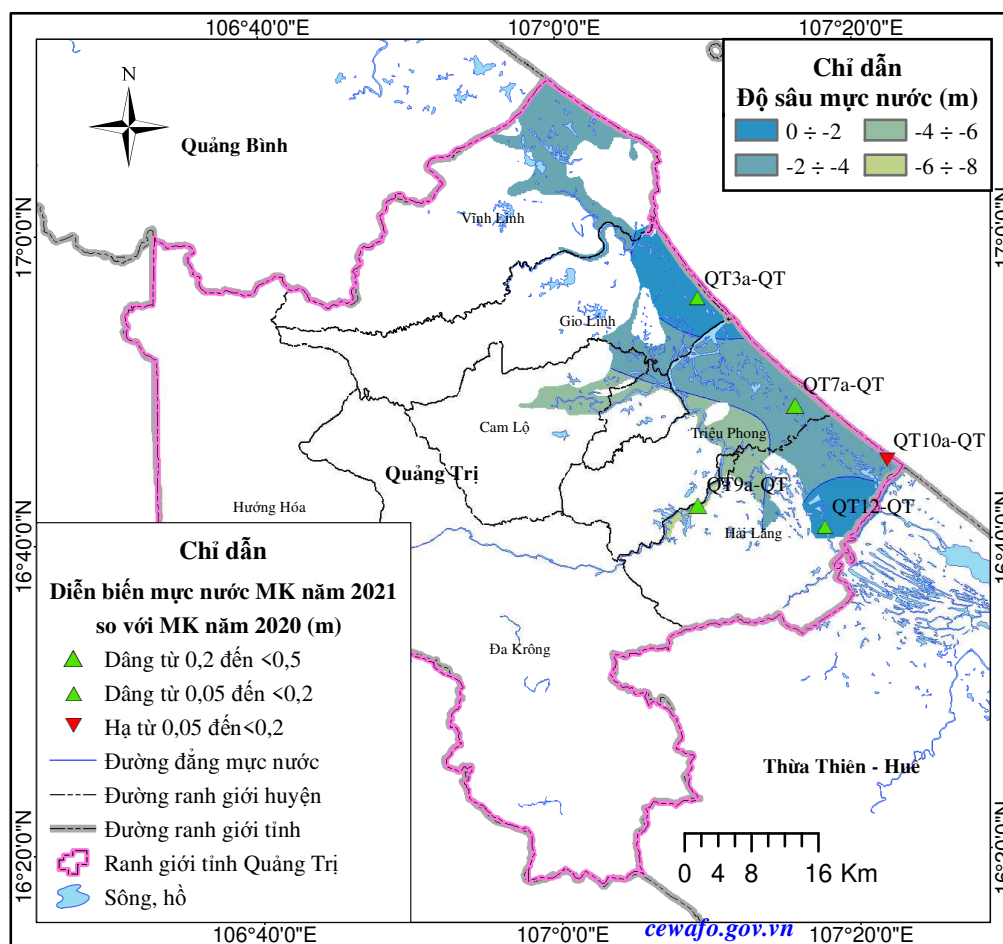
1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021

1.1. Mục nước

1.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 dâng với năm 2020. Giá trị dâng cao nhất là 0,48m tại xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7a-QT) và hạ thấp nhất là 0,15m tại xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT).

Mực nước trung bình năm nông nhất là -0,84m tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT) và trung bình năm sâu nhất là -7,24m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 tầng qh

Bảng 1. Tổng hợp mực nước trung bình tháng tầng qh (m)

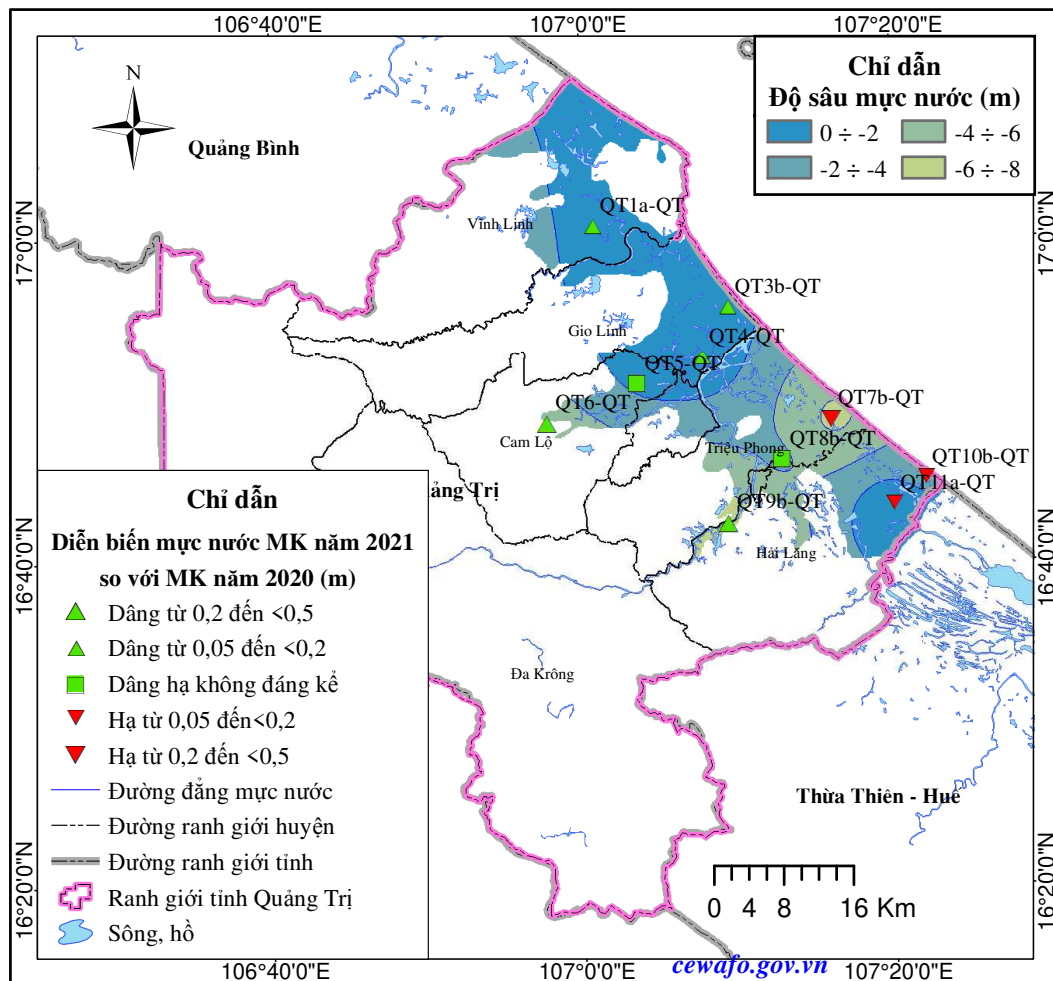
Năm 2021	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3a-QT)	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7a-QT)	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT)	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT)	Xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT)
Tháng 1	-0,68	-2,60	-6,38	-2,59	-0,72
Tháng 2	-0,81	-2,96	-6,86	-2,52	-0,79
Tháng 3	-0,90	-3,19	-6,89	-2,36	-0,77

Năm 2021	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3a-QT)	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7a-QT)	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT)	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT)	Xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT)
Tháng 4	-1,03	-3,62	-7,12	-2,35	-0,81
Tháng 5	-1,23	-3,84	-7,62	-2,44	-0,88
Tháng 6	-1,40	-3,97	-7,78	-2,52	-0,87
Tháng 7	-1,64	-4,08	-7,64	-2,53	-0,91
Tháng 8	-1,69	-4,15	-7,62	-2,60	-1,00

1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 dâng so với năm 2020. Giá trị dâng cao nhất là 0,39m tại xã Cam Thành, huyện Cam Lộ (QT6-QT) và hạ thấp nhất là 0,22m tại xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7b-QT).

Mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,52m tại xã Gio Mai, huyện Gio Linh (QT4-QT) và trung bình mùa khô sâu nhất là -7,22m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9b-QT).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 tầng qp

Bảng 2. Tổng hợp mực nước trung bình tháng tầng qđ (m)

Năm 2021	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh (QT1a-QT)	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3b-QT)	Xã Gio Mai, huyện Gio Linh (QT4-QT)	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7c-QT)	Xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ (QT5-QT)
Tháng 1	-0,71	-1,06	-0,18	-1,36	-4,29
Tháng 2	-0,86	-1,17	-0,29	-1,36	-4,78
Tháng 3	-0,86	-1,24	-0,34	-1,53	-5,12
Tháng 4	-1,19	-1,29	-0,40	-1,52	-5,33
Tháng 5	-1,87	-1,39	-0,61	-2,05	-5,47
Tháng 6	-2,12	-1,47	-0,74	-1,78	-5,60
Tháng 7	-2,05	-1,69	-0,79	-1,89	-5,68
Tháng 8	-2,10	-1,77	-0,78	-1,80	-5,63
Năm 2021	Xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong (QT8c-QT)	Xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong (QT8b-QT)	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9b-QT)	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10b-QT)	Xã Hải Dương, huyện Hải Lăng (QT11a-QT)
Tháng 1	-6,13	-3,31	-6,32	-2,63	-1,05
Tháng 2	-6,18	-3,55	-6,87	-2,79	-0,42
Tháng 3	-6,15	-3,64	-6,91	-2,71	-0,33
Tháng 4	-6,17	-3,68	-7,10	-2,55	-0,74
Tháng 5	-6,31	-3,95	-7,59	-2,64	-0,41
Tháng 6	-6,43	-4,17	-7,77	-2,74	-0,50
Tháng 7	-6,46	-4,05	-7,63	-2,73	-0,51
Tháng 8	-6,51	-4,07	-7,61	-2,79	-0,57

1.2. Chất lượng nước

1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy nước nhạt, một số chỉ tiêu vượt quá GTGH (QCVN09:2015/BTNMT), chi tiết như sau:

- *Chỉ tiêu độ mặn (TDS)*: Kết quả phân tích cho thấy không có công trình vượt GTGH.

- *Các chỉ tiêu vi lượng*: Kết quả phân tích cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên chỉ tiêu Mangan (Mn) vượt GTGH. Giá trị Mn vượt lớn nhất tại công trình QT9a-QT (xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong).

- *Chỉ tiêu Amoni (NH_4^+)*: Kết quả phân tích cho thấy một số công trình có hàm lượng vượt GTGH (1mg/l). Giá trị vượt lớn nhất tại công trình QT12-QT (xã Hải Trường, huyện Hải Lăng).

Bảng 3. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng qh

Chỉ tiêu	TDS	Mn	As	Se	Pb	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	0,05 (mg/l)	0,01 (mg/l)	0,01 (mg/l)	1 (mg/l)
QT3a-QT	257	1,21	0,01	0,00	0,029	0,01
QT7a-QT	88	0,11	0,00	0,00	0,001	0,28
QT9a-QT	125	2,45	0,00	0,00	0,001	4,66
QT10a-QT	180	0,24	0,00	0,00	0,001	0,28
QT12-QT	976	0,14	0,01	0,00	0,013	7,01

1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy một số điểm nước bị lợ hoặc mặn, một số chỉ tiêu vượt quá GTGH (QCVN09:2015/BTNMT), chi tiết như sau:

- *Chỉ tiêu độ mặn (TDS)*: Kết quả phân tích cho thấy một số công trình vượt GTGH. Giá trị vượt lớn nhất tại công trình QT8b-QT (xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong);

- *Các chỉ tiêu vi lượng*: Kết quả phân tích cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên một số chỉ tiêu Mn tại công trình QT7b-QT (xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong) và chỉ tiêu Chì (Pb) tại công trình QT3b-QT (xã Gio Hải, huyện Gio Linh) vượt GTGH.

- *Chỉ tiêu Amoni (NH_4^+)*: Kết quả phân tích cho thấy một công trình có hàm lượng lớn hơn GTGH. Giá trị vượt lớn nhất tại công trình QT11a-QT (xã Hải Dương, huyện Hải Lăng).

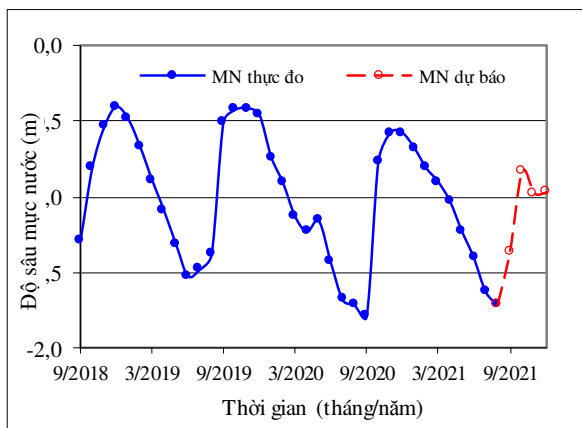
Bảng 4. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng qp

Chỉ tiêu	TDS	Mn	As	Se	Pb	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	0,05 (mg/l)	0,01 (mg/l)	0,01 (mg/l)	1 (mg/l)
QT1a-QT	181	0,12	0,00	0,00	0,039	0,01
QT3b-QT	967	0,33	0,00	0,00	0,061	0,95
QT4-QT	106	0,06	0,01	0,00	0,050	0,28
QT5-QT	53	0,01	0,00	0,00	0,008	0,01
QT6-QT	98	0,03	0,00	0,00	0,002	0,01
QT7b-QT	803	1,27	0,00	0,00	0,000	0,84
QT8b-QT	3646					
QT9b-QT	104	0,17	0,00	0,00	0,003	0,70
QT10b-QT	2079	0,25	0,00	0,00	0,000	1,84
QT11a-QT	912	0,09	0,00	0,00	0,017	7,00

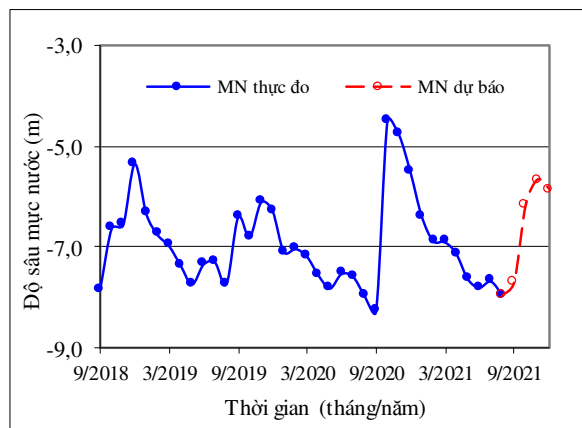
2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021

2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Mực nước trung bình các tháng mùa mưa năm 2021 nhìn chung có xu thế dâng hạ không đáng kể so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



Xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3a-QT)

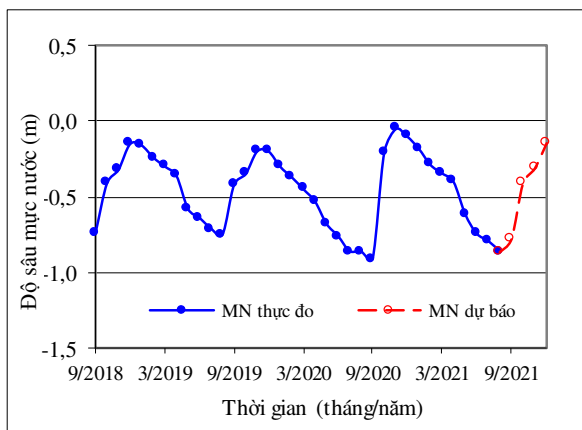


Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT)

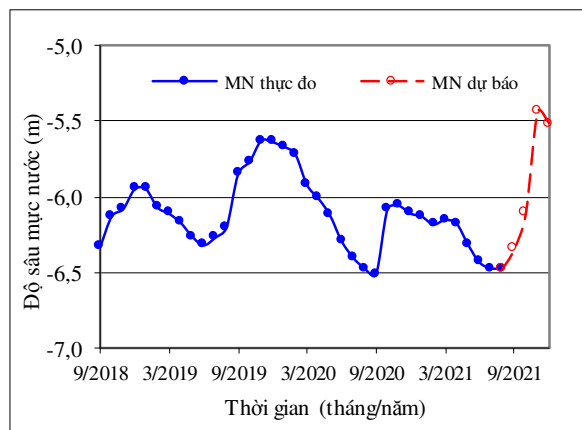
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Mực nước trung bình các tháng mùa mưa năm 2021 nhìn chung có xu thế dâng hạ không rõ ràng so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



xã Gio Mai, huyện Gio Linh (QT4-QT)



xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7b-QT)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp

Bảng 5. Bảng tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Tháng xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qh					
1	QT3a-QT	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	-0,84	-1,36	-1,04	9/2021
2	QT9a-QT	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong	-5,68	-7,70	-6,35	9/2021

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước dự báo (m)			Tháng xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
II	Tầng chứa nước qđ					
1	QT4-QT	Xã Gio Mai, huyện Gio Linh	-0,14	-0,78	-0,41	9/2021
2	QT7b-QT	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	-5,44	-6,35	-5,85	9/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.